

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚC THỌ  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST.  
Ngày: 22 - 4 - 2024  
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con  
khi ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Duy Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thu Hương và bà Đỗ Thị Hòa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Khuất Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 23/2024/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 01/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11/4/2024, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1988. Nơi thường trú: Số 12 ngách 130/131 đường L, tổ dân phố Q, phường D, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; có mặt.

+ Bị đơn: Anh Đỗ Anh P, sinh năm 1986. Nơi thường trú: Thôn 5, xã N, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện và các bản khai tiếp theo của chị Nguyễn Thị Y là nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Đỗ Anh P kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội ngày 07/7/2014. Sau khi cưới vợ chồng sinh sống tại tổ dân phố Quang Minh, phường Dương Nội, quận Hà Đông để thuận lợi cho công việc. Chị và anh P sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P có người phụ nữ khác, đã bị chị bắt gặp, anh P hứa sẽ thay đổi nhưng anh vẫn tiếp tục giấu chị đi với

người phụ nữ khác. Từ tháng 07/2021 cho đến nay, chị và anh P sống chung một nhà nhưng đã ly thân nhau, không còn quan tâm, không còn tình cảm. Nếu vợ chồng nói chuyện thì chỉ trao đổi việc học tập của các con. Xác định vợ chồng không còn tình cảm, không có sự gắn bó nên chị Y làm đơn xin ly hôn anh P để ổn định cuộc sống cho cả hai.

Về con chung: Chị và anh P có 02 con chung là cháu Đỗ Anh Đ sinh ngày 10/9/2015 và cháu Đỗ Minh N sinh ngày 14/02/2019. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả 02 con. Hiện nay, chị đang là giáo viên của trường THCS Dương Nội, quận Hà Đông thu nhập hàng tháng khoảng 25 triệu đồng. Chị có 01 ngôi nhà được bố mẹ đẻ tặng cho, khoản thu nhập của chị hàng tháng đủ trang trải cuộc sống của 03 mẹ con nên chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung. Anh P có nghề nghiệp là công nhân xây dựng nên thường xuY đi công tác. Nếu giao con cho anh P không đảm bảo về điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

\* Bị đơn là anh Đỗ Anh P đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đến Tòa án giải quyết vụ án nhưng anh P đều vắng mặt không có lý do và không có quan điểm, ý kiến gửi đến Tòa án. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật.

\* Bố đẻ của anh P là ông Đỗ Văn K trình bày: Năm 2014, anh P kết hôn với chị Y. Sau khi cưới, vợ chồng anh P sinh sống ở Hà Đông để thuận lợi cho công việc, chỉ những ngày cuối tuần, nghỉ lễ, nghỉ Tết anh chị mới về gia đình ông. Khoảng 02 năm nay vợ chồng anh P sống không có hạnh phúc, nguY nhân là do anh P có người phụ nữ khác và để chị Y bắt được. Gia đình ông đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng anh P, chị Y nhưng chị Y vẫn cương quyết xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng của Tòa án, ông đều đã thông báo cho anh P biết. Anh P không muốn ly hôn và công việc của anh thỉnh thoảng phải đi công trình nên anh P không thể sắp xếp thời gian đến Tòa án làm việc, anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

\* Mẹ đẻ chị Y là bà Nguyễn Thị T trình bày: Vợ chồng bà cho vợ chồng chị Y mượn 1 ngôi nhà ở quận Hà Đông để anh P, chị Y sinh sống. Vợ chồng bà ở ngôi nhà khác, gần nhà ở của anh chị. Do sống gần nhà nên bà biết, vợ chồng chị Y sống hạnh phúc được thời gian đầu. Sau đó, anh P có tình cảm với người phụ nữ khác và chị Y biết được. Anh P hứa sẽ thay đổi nhưng được thời gian anh lại thất hứa. Chị Y thường than phiền với bà, vợ chồng chung sống cùng nhà nhưng không có hạnh phúc, không còn tình cảm. Chị Y có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của chị Y. Vợ chồng chị Y có 02 con chung, ly hôn chị Y và gia đình bà có nguyện vọng được nuôi cả 02 cháu. Chị Y có công việc và thu nhập ổn định. Vợ chồng bà có quán bán hàng ăn nên có thể hỗ trợ thêm về kinh tế để chị Y nuôi dưỡng con.

\* Chính quyền địa P và công an xã N, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội cung cấp: Anh P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn 5, xã N, huyện Phúc Thọ. Chị Y và 02 con chung của anh chị đều đăng ký hộ khẩu tại phường Dương Nội, quận Hà Đông. Anh P, chị Y sinh sống ở Hà Đông là chủ yếu, chỉ những ngày cuối tuần, ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết anh chị về nhà ông Khoa. Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh P, chị Y cụ thể như thế nào chính quyền địa P không nắm được. Theo gia đình anh P thông tin lại, khoảng 02 năm nay vợ chồng anh P sống không có hạnh phúc. Chị Y có đơn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa: Chị Y giữ nguyên yêu cầu được ly hôn, được nuôi 02 con chung. Anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Y. Chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Đỗ Anh P. Về con chung: Giao chị Y trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Đỗ Anh Đ sinh ngày 10/9/2015 và cháu Đỗ Minh N sinh ngày 14/02/2019. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh P. Về tài sản chung và nợ: Không giải quyết. Chị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Y xin ly hôn anh Đỗ Anh P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện Phúc Thọ và quan hệ tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Đỗ Anh P xác lập trên cơ sở kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Tảo, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội ngày 07/7/2014 nên xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ trình bày của các bên đương sự, cũng như kết quả điều tra, xác minh thể hiện: Sau khi kết hôn, vợ chồng chị Y anh P chung sống hạnh phúc và có 02 con chung. Thời gian tiếp theo vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh P không

chung thủy, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Mặc dù, anh P chị Y chung sống một nhà nhưng đã ly thân 02 năm nay, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy, quan hệ vợ chồng giữa anh P và chị Y không còn gắn bó, vợ chồng có mâu thuẫn, đã sống ly thân, hôn nhân còn tồn tại nhưng không hạnh phúc đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Y đối với anh Đỗ Anh P.

[2.2]. Về con chung: Anh P, chị Y có 02 con chung là cháu Đỗ Anh Đ, sinh ngày 10/9/2015 và cháu Đỗ Minh N, sinh ngày 14/02/2019. Cháu Đ có nguyện vọng được ở với mẹ. Chị Y xin tiếp tục được nuôi dưỡng cả 02 con chung sau khi ly hôn. Xét thấy, chị Y có nghề nghiệp làm giáo viên, anh P là kỹ sư xây dựng thỉnh thoảng phải đi công trình. Cả hai cháu đang ở với chị Y, được chị Y nuôi dưỡng chăm sóc khỏe mạnh. Vì vậy, giao cả 02 con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng vào thời điểm hiện tại là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Y không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh P cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Về tài sản chung và nợ: Chị Y xác định vợ chồng không có tài sản chung và không nợ ai. Tuy nhiên, hồ sơ không có ý kiến của anh P về các quan hệ này. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự. Tòa án không giải quyết về tài sản chung và nợ của vợ chồng anh P, chị Y trong vụ án này.

[3]. Về án phí: Chị Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

**1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Y.**

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Đỗ Anh P.

1.2. Về con chung: Anh P, chị Y có 02 con chung là cháu Đỗ Anh Đ, sinh ngày 10/9/2015 và cháu Đỗ Minh N, sinh ngày 14/02/2019.

Giao cháu Đỗ Anh Đ và cháu Đỗ Minh N cho chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đ, cháu N đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh P cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền.

1.4. Về tài sản chung và nợ: Không giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013101 ngày 27/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Y có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày thụ án sơ thẩm. Anh Đỗ Anh P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo qui định pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND N, huyện Phúc Thọ;  
(số 32-07/7/2014)
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Duy Hưng**